

Số: 242/2025/QĐST- HNGĐ

TP Vinh, ngày 30 tháng 06 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 425/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/06/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1993

Số CCCD: 040193032202 cấp ngày 05/08/2022

Nơi ĐKKHKT: Khối Yên Đình, phường Nghi Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đình, xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1993

Số CCCD: 040093037936 cấp ngày 16/08/2021

Nơi ĐKKHKT: Khối Yên Đình, phường Nghi Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 52, ngõ 02, đường Hoàng Nguyên Cát, khối Yên Đình, phường Nghi Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q thuận tình ly hôn, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về con chung: Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q có 01 con chung là cháu Trần Phan An Nh, sinh ngày 30/12/2023.

Chị Phan Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Phan An Nh; anh Trần Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.500.000 đồng/01 tháng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng một tháng*) cho đến khi cháu Trần Phan An Nh tròn 18 tuổi trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/07/2025.

Anh Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Phan Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Trần Văn Q không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (Khoản nợ): Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thu H và anh Trần Văn Q thống nhất chị Phan Thị Thu H là người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho chị Phan Thị Thu H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005595 ngày 20/06/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Văn Q phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, Chi cục THADS TP Vinh;
- UBND phường Nghi Thủy;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh